

Số: 84/2020/QĐST-DS

C, ngày 25 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 260/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1964;

Địa chỉ: 276 L, tổ 7, phường T, TP. P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Đình Văn Đ, sinh năm: 1959 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1963;

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

Ông Đình Văn Đ và bà Nguyễn Thị T còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho bà Nguyễn Thị N tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 17/12/2020 là 480.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu đồng) gồm nợ gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và nợ lãi tính đến ngày 17/12/2020 là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng).

2.2. Về lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

Ông Đình Văn Đ và bà Nguyễn Thị T cam kết trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền nợ trên thành 10 (mười) kỳ trả nợ, cụ thể như sau:

Kỳ 01: Ngày 30 tháng 3 năm 2022, Ông Đình Văn Đ và bà Nguyễn Thị T trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền nợ gốc cho bà Nguyễn Thị N.

Kỳ 02: Ngày 30 tháng 3 năm 2023, Ông Đinh Văn Đ và bà Nguyễn Thị T trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền nợ gốc cho bà Nguyễn Thị N.

Kỳ 03: Ngày 30 tháng 3 năm 2024, Ông Đinh Văn Đ và bà Nguyễn Thị T trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền nợ gốc cho bà Nguyễn Thị N.

Kỳ 04: Ngày 30 tháng 3 năm 2025, Ông Đinh Văn Đ và bà Nguyễn Thị T trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền nợ gốc cho bà Nguyễn Thị N.

Kỳ 05: Ngày 30 tháng 3 năm 2026, Ông Đinh Văn Đ và bà Nguyễn Thị T trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền nợ gốc cho bà Nguyễn Thị N.

Kỳ 06: Ngày 30 tháng 3 năm 2027, Ông Đinh Văn Đ và bà Nguyễn Thị T trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền nợ gốc cho bà Nguyễn Thị N.

Kỳ 07: Ngày 30 tháng 3 năm 2028, Ông Đinh Văn Đ và bà Nguyễn Thị T trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền nợ lãi cho bà Nguyễn Thị N.

Kỳ 08: Ngày 30 tháng 3 năm 2029, Ông Đinh Văn Đ và bà Nguyễn Thị T trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền nợ lãi cho bà Nguyễn Thị N.

Kỳ 09: Ngày 30 tháng 3 năm 2030, Ông Đinh Văn Đ và bà Nguyễn Thị T trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền nợ lãi cho bà Nguyễn Thị N.

Kỳ 10: Ngày 30 tháng 3 năm 2031, Ông Đinh Văn Đ và bà Nguyễn Thị T trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) tiền nợ lãi cho bà Nguyễn Thị N.

Trường hợp Ông Đinh Văn Đ và bà Nguyễn Thị T không thực hiện đúng hoặc vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nêu trên thì Ny sau đó bà Nguyễn Thị N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thi hành án đối với toàn bộ số nợ mà ông Đinh Văn Đ và bà Nguyễn Thị T còn phải trả.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (17/12/2020) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2.3. Về án phí sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm trường hợp hoà giải thành trước khi mở phiên tòa là $[(20.000.000 \text{ đồng} + 80.000.000 \times 4\%)] : 2 = 11.600.000 \text{ đồng}$ (Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng). Ông Đinh Văn Đ và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 11.600.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 13.400.000 đồng (Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0010773 ngày 01 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khương